

UBND PHƯỜNG HOÀNH SƠN
TRƯỜNG THCS KỲ PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 163/QĐ-THCS

Hoành Sơn, ngày 22 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế thi đua giáo viên, nhân viên năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS KỲ PHƯƠNG

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ Nghị định 90/2000/NĐ-CP; Nghị định 91/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở;;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua xếp loại viên chức và xếp loại thi đua năm học 2025 - 2026.

Điều 2. Hiệu lực thi hành: Áp dụng cho việc xếp loại viên chức, xếp loại thi đua năm học 2025 - 2026.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành: Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng các bộ phận công tác; tất cả cán bộ, giáo viên và nhân viên trong trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT .

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thăng Long

UBND PHƯỜNG HOÀNH SƠN
TRƯỜNG THCS KỶ PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoàn thành Sơn, ngày 22 tháng 09 năm 2025

QUI ĐỊNH

Về theo về quy chế thi căn cứ xếp loại viên thi đua viên chức năm học 2025 - 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số 163/QĐ ngày 22/9/2025 của Hiệu trưởng trường
THCS Kỳ Phương).

- Căn cứ Luật Công chức, viên chức; Luật Thi đua khen thưởng, các Nghị định của Chính phủ về Thanh tra ngành Giáo dục; Thông tư số 20/2018/TT - BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở;

A. THỜI ĐIỂM THEO DÕI THI ĐUA

HKI: Từ thời điểm tập trung đầu tháng 8 đến hết ngày 18 tháng 1.

HKII: Từ ngày 19/1 đến hết ngày tổng kết năm học.

B. CÁC NỘI DUNG THI ĐUA

I. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống (50 đ) (BGH theo dõi)

1.1. Chấp hành tốt chính sách chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước, địa phương, nhà trường (10đ)

+ Vắng có lý do trừ 1 điểm.

+ Vắng không lý do một lần trừ 5 điểm, lần 2 tính 0 điểm và phê bình trước hội đồng.

1.2. Thực hiện sự phân công công việc của các tổ chức trong nhà trường (10 đ)
(BGH và các tổ chức theo dõi)

+ Không chấp hành sự phân công của các tổ chức trong nhà trường mỗi lần trừ 2 điểm, lần thứ 2 tính 0 điểm, lần thứ 3 lập biên bản xử lý kỷ luật.

1.3. Thực hiện ngày công, giờ công (10 đ) (đ/c Long theo dõi)

- Nghỉ có phép trừ 0,25 điểm tổ chuyên môn phân dạy thay, có giấy xin phép hiệu trưởng, báo phó hiệu trưởng để theo dõi chuyên môn.

- Nghỉ một buổi dạy không phép trừ 5đ (Lập biên bản); Bỏ 1 tiết trừ 2đ. Chậm từ 5 - 10 phút trừ 0.25 đ/1 tiết và nhắc nhở riêng.

- Gửi giờ không báo BGH trừ người gửi 2 điểm, trừ người nhận dạy 2 điểm.

- Tổ phân dạy thay, kể cả các đồng chí ngày nghỉ trong tuần phải thực hiện, phân đúng chuyên môn mà để lớp chơi xem như không tính tiết dạy thay.

- Giáo viên cho phép đổi ngày nghỉ khi có việc riêng cần thiết, không ảnh hưởng đến chuyên môn, phải báo với BGH và tính như nghỉ có phép.

- Những ngày nghỉ có phép không bị trừ điểm: Đi công tác, tập huấn khi được sự đồng ý của nhà trường; Nghỉ cưới bản thân, cưới con; Nghỉ tang lễ của vợ (chồng), cha mẹ vợ (chồng) số ngày nghỉ không quá 3 ngày/ đợt. Bản thân ốm đau điều trị tại bệnh viện được nghỉ 3 ngày không trừ điểm, ngày thứ 4 trừ điểm theo quy định.

- Không dự giờ thao giảng trong tổ mỗi tiết có phép trừ 0.5 điểm. Không có phép trừ 1 điểm và nhắc nhở, lần 2 trừ 2 phê bình trước tổ. Trừ trường hợp trùng tiết dạy. (Tổ trưởng theo dõi qua TKB để lấy minh chứng)

Lưu ý:

+ Vắng có lý do viết giấy xin phép báo tổ trưởng phân công dạy thay đầy đủ, xin phép hiệu trưởng và báo hiệu phó để theo dõi chuyên môn. Trừ trường hợp đặc biệt phải có minh chứng, được phép gọi điện cho tổ chuyên môn phân dạy thay và gọi điện cho BGH để xin nghỉ.

+ Nếu nghỉ không báo với phó hiệu trưởng để theo dõi chuyên môn xem như vắng không có phép.

1.4. Thực hiện quy định về chào cờ và hội họp (10 điểm) (BGH và Thư ký hội đồng theo dõi)

* Vắng họp hội đồng có lý do trừ 0.5 điểm, hội ý có thông báo trước, chào cờ hàng tuần trừ 0.25 điểm /1lần. (Trừ trường hợp ngày nghỉ).

* Trang phục: Ngày thứ 2 đồng phục, Nam áo trắng, quần tối màu, Nữ áo trắng chân váy tối màu. Các ngày lễ khác nhà trường thông báo. Không đúng quy định khi nhà trường yêu cầu mỗi lần trừ 2 điểm/1 lần.

(đ/c Chung hội họp, TPĐ và PPTĐ theo dõi). Hội ý hiệu trưởng thông báo trên nhóm trường.

1.5. Giữ gìn phẩm chất, uy tín danh dự nhà giáo, tôn trọng học sinh (10 đ) (đ/c BGH theo dõi)

- Làm mất uy tín danh dự của nhà trường, đồng nghiệp trừ 3 điểm/1lần.
- Phát ngôn không mô phạm, gây mất đoàn kết trừ 2 điểm.
- Xúc phạm học sinh dẫn đến phụ huynh có ý kiến trừ 5 điểm.
- Nhấn tin trên các nhóm không mô phạm để tổ chức, cá nhân phản ánh trừ 2 điểm/1 lần.
- Ý kiến không hòa thuận từ gia đình, làng xóm có phản ánh trừ 3 điểm.
- Có thái độ không tốt với phụ huynh, nhân dân, gây khó khăn trong công việc trừ 2 điểm/1 lần.

2. Kết quả công tác được giao (160 điểm)

2.1. Hồ sơ cá nhân: (20đ) (Tổ chuyên môn, nhà trường kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất) (BGH và tổ chuyên môn theo dõi)

* Gửi kế hoạch dạy học lên phần mềm vnedu vào trước 21 giờ ngày chủ nhật hàng tuần. Khi tổ trưởng kiểm tra nếu chưa đưa nhắc nhở và trừ 1điểm/1lần, sau 7 giờ ngày thứ 2 không đưa lên lập biên xử lý luật trừ 2 điểm/1lần.

* Điểm để thi đua học kỳ là điểm trung bình kiểm tra hồ sơ các đợt kiểm tra trong học kỳ.

* Mỗi học kỳ thực hiện ít nhất 2 lần kiểm tra hồ sơ cá nhân.

* Khi lên lớp dạy phải có kế hoạch bài dạy trên máy tính hoặc bản cứng

* Các loại hồ sơ được quy định tại thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020. Ngoài ra còn quy định thêm kế hoạch tuần 1.

- Sổ ghi chép tổng hợp

- Sổ theo dõi học sinh không đạt (Yếu) tất cả các môn.

- + **Điểm kế hoạch bài dạy (Giáo án)** 8 điểm. Trong đó trình định dạng văn bản đúng quy định 2 điểm; nội dung 6 điểm.
- + **Sổ kế hoạch dạy học (Phụ lục 3)** (4 điểm): Có bản cứng các môn dạy ký đầy đủ các thành phần.
- + **Sổ ghi chép tổng hợp** (6 điểm) Ghi đầy đủ các cuộc họp, chuyên đề, dự giờ.....
- + **Sổ theo dõi học sinh chưa đạt (Yếu)** cho phép đóng kèm phía sau với sổ theo dõi nhận xét (2 điểm). Áp dụng cho tất cả các môn.

Quy định trừ điểm.

- Bài soạn không đúng mẫu quy định của chuyên môn trừ 1 điểm
- Sai nội dung kiến thức trừ 1 điểm/ 1lỗi
- Không có trên phần mềm tại thời điểm kiểm tra 3 điểm (Đưa lên bổ sung khi người kiểm tra thông báo, sau 1 buổi)
- Ghi thiếu 1 lần họp trừ 0.5 điểm.
- Dự giờ quy định ít nhất mỗi học kỳ 6 tiết, thiếu 1 tiết trừ 1 điểm.
- Nếu không có sổ theo dõi học sinh chưa đạt trừ 2 điểm.

• **Xếp loại hồ sơ**

- + Loại tốt : 17 -> 20 điểm
- + Loại khá : 14 -> dưới 17 điểm
- + Loại trung bình : 12 -> dưới 14 điểm
- + Loại yếu : dưới 12 điểm

2.2. Thực hiện chương trình, thời khoá biểu (10đ) (đ/c Hòa và tổ trưởng theo dõi)

*** Căn cứ đánh giá**

- Kết quả thực hiện hàng ngày.
- Kết quả kiểm tra định kì, đột xuất, kiểm tra chuyên đề, toàn diện của nhà trường
- Kết quả Thanh tra của ngành.

*** Cho điểm**

- Lên LBG đúng kế hoạch dạy học, thời khoá biểu (3đ)
- Khớp các loại hồ sơ với nội dung kế hoạch giáo dục (3đ)
- Phê ký sổ đầu bài đầy đủ trên bản mềm (4 đ)
- Hàng tuần nhà trường khóa LBG sau 8 giờ thứ 2 hàng tuần, Sổ đầu bài sau 21 giờ hàng ngày. Sau khi khóa nhà trường thông kê đưa lên nhóm trưởng các tổ chuyên môn tải về làm minh chứng thi đua của mỗi học kỳ.
- + Nếu lên LBG chậm trừ 0.5 điểm/1 tuần.
- + Phê ký SDB chậm trừ 0.25 điểm/tiết.
- + Phê ký sổ đầu bài lệch giữa lịch báo giảng và sổ đầu bài trừ 0.25 điểm/1 tiết.
- + Sau khi nhà trường thông kê đưa lên nhóm sau thời gian quy định nếu không phê ký trừ 4 điểm/1 tiết.

2.3. Năng lực chuyên môn (20đ)

*** Căn cứ đánh giá**

- Kết quả dự giờ của nhà trường, kết quả thanh tra, kiểm tra, thao giảng.

*** Cho điểm**

Theo phiếu dự giờ (mẫu ban hành công văn 5512 của bộ giáo dục và đào tạo).

Mỗi học kỳ giáo viên dạy thao giảng 1 tiết (Điểm đánh giá sẽ là điểm bình quân của các phiếu đánh giá tiết dạy của các thành viên về dự giờ). Nếu được thanh tra phường, sở đánh giá giờ dạy thì lấy kết quả đánh giá của phường và sở. Tốt 20 điểm, Khá 18 điểm

Chú ý: Các tiết thao giảng phải có ít nhất 1/2 thành viên trong tổ tham gia, các thành viên trong tổ phải đăng ký tham gia vào đầu năm học. Khi thực hiện theo kế hoạch của tổ chuyên môn. Mỗi tổ bố trí thao giảng buổi chiều không quá 3 tiết.

2. 4. Chất lượng giảng dạy (Cho phép tối đa 20) (đ/c Hòa theo dõi)

* Căn cứ đánh giá

- Nếu phường, sở tổ chức thi khảo sát chất lượng lấy điểm làm căn cứ đối với các môn thi, tùy đặc thù từng lớp.
- Nhà trường tổ chức thi thêm môn KHTN 9 và LSĐL9.
- Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi cấp phường, cấp tỉnh trở lên
- Sáng kiến kinh nghiệm.
- Các cuộc thi giáo viên.

* Cho điểm. Cụ thể:

Tối đa 20 điểm đối với giáo viên dạy môn, lớp tổ chức thi KSCL được không chế với những điều kiện sau:

- Lớp chọn 1 (9E,8C,7C, 6A4): 75% đạt điểm TB trở lên.
- + Đối với các môn Toán, Văn, Anh điểm 7.5 trở lên đạt 30%. Nếu môn Toán, Anh có 9 điểm trở lên, môn Văn 8,5 điểm trở lên cộng 0.5 điểm/em.
- + Thiếu 1% trừ 0,1 điểm, tăng 1% cộng 0,1 điểm.
- Lớp chọn 2: (9A,9D, 8A,8D,7A,7D,6A3,6A8): 55% đạt điểm TB trở .
- Đối với các môn Toán, Văn, Anh điểm 6.5 trở lên đạt 30%. Nếu môn Toán, Anh có 8.5 điểm trở lên, môn Văn 8 điểm trở lên cộng 0.5 điểm/em.
- + Thiếu 1% trừ 0,1 điểm, tăng 1% cộng 0,1 điểm.
- Lớp đại trà: Tính điểm trung bình môn (như tính điểm thi vào lớp 10)
- Giao điểm chất lượng đầu năm lấy 20 điểm chia cho điểm giao ở bảng, nhân với số điểm thực tế đạt được.
- Bảng giao chất lượng các lớp thường:

Môn/ lớp	9B	9C	9G	8B	8E	8G	7B
Môn toán	4.0	3.5	4.5	4.0	4.5	4.0	4.0
Môn văn	4.5	4.0	5.0	4.5	5.0	4.5	4.5
Môn Anh	4.0	3.5	4.5	4.0	4.5	4.0	4.0

Môn/ lớp	7E	7G	6A1	6A2	6A5	6A6	6A7
Môn toán	4.5	4.5	4.5	4.5	4.5	4.5	4.5
Môn văn	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0
Môn Anh	4.5	4.5	4.5	4.5	4.5	4.5	4.5

Điểm thưởng và điểm tính theo % trên cộng vào mục này cho phép vượt quá 20 điểm.

- Nếu giáo viên vừa dạy lớp chọn vừa dạy lớp đại trà thì điểm chất lượng sẽ là điểm bình quân.

- Chấm điểm thi cuối mỗi học kỳ BGH chỉ đạo cắt phách, giao cho tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên chấm, mỗi bộ môn ít 2 người chấm, chấm chéo thống nhất điểm tại tổ, khi nộp lên nhà trường nhập điểm tổng hợp và gửi điểm lên nhóm tổ chuyên môn theo từng bộ môn. Giáo viên bộ nhận chữa bài cho học sinh và thông báo điểm cho học sinh, trả bài. Em nào thắc mắc viết đơn phúc khảo nộp về chuyên môn tổng hợp và lập hội đồng chấm phúc khảo. Nếu giáo viên nào chấm sai trừ 0,5 điểm /bài

Giáo viên bộ môn chấm bài phải ký và ghi rõ họ tên đầy đủ. Nếu thiếu sót trừ 0.25 điểm /1 bài.

Cho phép sai số môn Toán – Anh là 0.5 điểm, Môn Văn từ 0.5 đến 0.75 điểm và cho phép sai số mỗi giáo viên 3 bài trong 1 học kỳ chấm.

Chấm bài thi khảo sát chấm chéo.

- Giáo viên dạy các bộ môn không thi khảo sát tính bình quân cho tổ đó.

- Nếu phòng, sở không tổ chức kiểm tra khảo sát các môn Toán – Văn - Anh.
- Nhà trường tổ chức thi khảo sát học kỳ các môn Toán – Văn – Anh các khối 6,7,8,9 và môn KHTN, LSĐL 9.
- Căn cứ tính chất lượng như trên.

*** Điểm cộng cho giáo viên có học sinh đạt HSG Văn hóa, STKHKT, TDTT như sau:**

+ Cấp Quốc Gia

Giải nhất: 10đ/ giải; Nhì: 8đ/giải, Ba 6đ/giải và KK: 4đ/giải.

+ Cấp Tỉnh:

Giải nhất: 8đ/giải; Nhì: 7đ/giải, Ba 6đ/giải và KK: 5đ/giải.

+ Cấp phường

Giải nhất: 3đ/giải; Nhì : 2đ/giải, Ba 1,5đ/giải và KK: 1đ/giải.

- Các cuộc thi khác tính bằng $\frac{1}{2}$ theo mức trên.
- Điểm thưởng cho giáo viên tham gia các cuộc thi.

- **Cấp tỉnh.**

Nhất 10 điểm, Nhì 8 điểm, Ba 6 điểm, KK 4 điểm.

- **Cấp Phường.**

Nhất 3 điểm, Nhì 2 điểm, Ba 1,5 điểm, KK 1 điểm.

Điểm cộng cho giáo viên có sáng kiến kinh nghiệm.

+ Sáng kiến đạt cấp tỉnh: 3 điểm.

*** Điểm cộng cho giáo viên dạy ôn thi tuyển sinh lớp 10 căn cứ kết quả thi thử của sở xếp toàn tỉnh. Thưởng cho các môn như sau.**

+ Xếp từ 1 đến 10 cộng 10 điểm/môn/gv.

+ Xếp từ 21 đến 30 cộng 8 điểm/môn/gv.

+ Xếp từ 31 đến 40 cộng 6 điểm/môn/gv.

+ Xếp từ 41 đến 50 cộng 4 điểm/môn/gv.

+ Xếp từ 51 đến 60 cộng 3 điểm/môn/gv.

+ Xếp từ 61 đến 70 cộng 2 điểm/môn/gv.

+ Xếp từ 71 đến 80 cộng 1.5 điểm/môn/gv.

+ Xếp từ 81 đến 90 cộng 1 điểm/môn/gv.

Tổng điểm thưởng cộng vào mục chất lượng để tính thi đua.

2.5. Thực hiện chế độ cho điểm, đánh giá xếp loại học sinh (10đ)

*** Căn cứ đánh giá**

- Kết quả kiểm tra thanh tra chuyên môn trường, phường, sở.
- Kết quả tự cho điểm của giáo viên.

*** Cho điểm**

- Ra đề kiểm tra có mã trận, chấm điểm đúng quy định 2 đ;
- Đủ chế độ cho điểm 2đ.
- Kịp thời 3đ.
- Chính xác 1 đ.
- Đạt kế hoạch giao: 2đ.
- Cuối năm học giáo viên nào tổng kết điểm học sinh quá thấp, giáo viên phải có minh chứng được nhiều lần kiểm tra có kế hoạch dạy kèm nhưng học sinh không tiến bộ. Không làm được điều đó thì đầu năm học sau nhà trường yêu cầu ôn tập để học sinh có kiến thức thi lại.

2. 6. Sử dụng đồ dùng phòng thực hành - chức năng - thư viện (10 đ) (đ/c Huệ, đ/c Thảo theo dõi)

- Giáo viên lên lịch mượn đồ dùng qua lịch báo giảng ở phần ghi chú vnedu đầy đủ, Sáng thứ 2 hàng tuần đ/c Huệ vào phần mềm vnedu đề cập nhật vào sổ mượn (Bắt buộc)
- Các môn có thiết bị dùng được bắt buộc giáo viên phải mượn, trả ký đầy đủ (Danh mục thiết bị dùng được do đ/c Huệ cung cấp, đ/c Huệ theo dõi và tổng hợp cuối học kỳ chuyển các tổ chuyên môn.
- Không lên mượn trong lịch báo giảng, thiết bị dùng được không mượn trừ 0.5 điểm/tuần, thiết bị 0.25/ thiết bị.

- Giáo viên có tiết dạy tại phòng thực hành, phòng bộ môn yêu cầu giáo viên báo với nhân viên phụ trách để bố trí phòng dạy. Nếu không dạy trừ 1 điểm/tiết.

2.7. Chuyên đề (10 Điểm) (Tính theo năm học) (Các tổ chuyên môn)

- Chuyên đề có thể xây dựng, báo cáo theo cá nhân hoặc nhóm (không quá 3 người) Chuyên đề có nội dung và báo cáo đầy đủ cấp trường lưu hồ sơ đầy đủ cho 10 điểm. Giáo viên nào báo cáo cấp cụm trở lên cộng thêm 5 điểm.

2.8. Chế độ báo cáo (10 điểm) (Nhà trường và các tổ chuyên môn)

- Nộp các loại báo cáo về nhà trường chậm trừ 1 điểm/lần (Các báo cáo gồm: Báo cáo nhanh của chuyên môn, các văn bản, các bài thi,...)

- Các kênh thông báo gồm: gmail trường, nhóm zalo trường THCS Kỳ Phương, nhóm GVCN, tin nhắn vnedu.

- Báo cáo chậm trừ 1 điểm/lần, Không nộp báo cáo trừ 5 điểm/ lần và phê bình trước hội đồng.

2.9. Công nghệ thông tin (10 điểm) (Đ/c Hòa theo dõi chấm điểm vào cuối kỳ, cuối năm đưa cho các tổ)

- Sử dụng phần mềm Vnedu. Lên lịch báo, vào điểm, cập nhật hồ sơ học sinh...

+ Cập nhật hồ sơ học sinh chậm, sai trừ 0,25 điểm/em.

+ Vào điểm chậm không đúng lịch quy định trừ 1 điểm/ lần/lớp tại thời điểm kiểm tra.

Cách tính điểm kiểm tra thường xuyên như sau:

- Điểm kiểm tra thường xuyên = (Số học sinh x số điểm kiểm tra thường xuyên quy định)/ Tổng tiết/ môn HK x số tiết thực dạy, lấy qua LBG. Không tính tiết kiểm tra GK, CK.

- Nếu vào thiếu 1 con điểm/lớp tại thời điểm kiểm tra trừ 0,1 điểm.

- Áp dụng cho cả môn đánh giá xếp loại.

2.10 Công tác chủ nhiệm. (20 điểm).

Đầu năm học BGH + Tổng phụ trách đội + GVCN họp thảo luận quy định thi đua định mức các lớp góp ý và đưa vào thực hiện

• Lớp chọn:

+ **Kỳ Phương.**

9E,8C,7C, 6A4,9D, 8D,7D,6A3 Xếp từ 1 đến 8 theo mức điểm đội quy định.

• Khối thường.

9C,9G,8E,8G,7E,7G,6A1,6A2 Xếp từ 1 đến 8 theo mức điểm đội quy định.

+ **Điểm Ba Đồng.**

9A, 8A, 7A,6A8 xếp từ 1 đến 4 theo mức điểm đội quy định.

• Khối thường.

9B, 8B, 7B, 6A5, 6A6, 6A7 Xếp từ 1 đến 6 theo mức điểm đội quy định.

Cuối năm xếp loại các lớp.

+ **Kỳ Phương**

- Khối chọn: Xuất sắc 2 lớp, Tốt 4 lớp, Khá 2 lớp

- Khối thường: Xuất sắc 2 lớp, Tốt 4 lớp, Khá 2 lớp

+ **Ba Đồng**

- Khối chọn: Xuất sắc 1 lớp, Tốt 2 lớp, Khá 1 lớp

- Khối thường: Xuất sắc 1 lớp, Tốt 3 lớp, Khá 2 lớp
- Trong năm học lớp nào có học sinh vi phạm đạo đức bị xử lý kỷ luật cấp trường trở lên hạ 1 bậc thi đua xét vào cuối năm học. Nếu lớp Xuất sắc hạ Tốt nhưng không được tặng thưởng.
- Nếu lớp chọn xếp loại cao hơn lớp thường mà có điểm thấp hơn hoặc bằng lớp thường xếp ở loại thấp hơn thì hoán đổi xếp loại (Ví dụ lớp 9E xếp xuất sắc và điểm 9,7 nhưng lớp 9G xếp loại tốt và điểm 9,7 thì hoán đổi xếp loại)
- Điểm công tác chủ nhiệm
- * Kỳ Phương: Nhất 20 điểm, Nhì 19,8 điểm, Ba 19,6 điểm, Tư 19,4 điểm, Năm 19,2 điểm, Sáu 19, Bảy 18,8, Tám 18,6. (Áp dụng cho 2 nhóm)
- * Ba Đồng: Khối chọn: Nhất 20, Nhì 19,6 điểm, Ba 19,2, Tư 18,8 điểm.
- Khối thường: Nhất 20, Nhì 19,7, Ba 19,4 điểm, Tư 19,1 điểm, Năm 18,8 điểm, Sáu 18,6 điểm.

(Thưởng lớp xuất sắc, tốt theo quy chế chi tiêu nội bộ)

- Điểm giáo viên chủ nhiệm cộng điểm tương ứng trên.
- 2.11. **Công tác khác (10 điểm)** (tính cho tất cả giáo viên, nhân viên thực hiện các nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công khác)
 - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao: 10 điểm.
 - Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 9,5 điểm.
 - Hoàn thành nhiệm vụ: 9 điểm.
 - Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm.
- 2.12. **Công tác kiêm nhiệm:** Đối với các giáo viên kiêm nhiệm được trừ tiết thì BGH nhà trường thống nhất xếp loại những nhiệm vụ được phân công. Tuỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ. (Do Hội đồng thi đua và các thành viên phụ trách công tác tham mưu, Hiệu trưởng quyết định).
 - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao: 10 điểm.
 - Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 9,5 điểm.
 - Hoàn thành nhiệm vụ: 9 điểm.
 - Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm.

Cộng toàn bộ các mục tính trung bình (Quy về thang điểm 10)

XẾP GIÁO VIÊN CUỐI MỖI HỌC KỲ, CUỐI NĂM NHƯ SAU

- + Cộng điểm các hạng mục trong định mức thi đua.
- + Giáo viên có những mục thi đua nào thì tính trung bình của các hạng mục đó.
- + Tổng hợp thi đua của 3 tổ, lấy nhất của 3 tổ và xếp thứ 1 đến 3 theo điểm, số còn lại xếp từ cao đến thấp của ba tổ.
- + Xếp loại Xuất sắc: Không quá 20% tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên lao động tiên tiến toàn trường.

II. ĐỐI VỚI CÁN BỘ HÀNH CHÍNH (Ban giám hiệu theo dõi)

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống theo dõi như đối với giáo viên (50 điểm).

2. Kết quả công tác được giao (170 điểm)

2.1. Hồ sơ cá nhân (20 điểm):

Căn cứ vào kết quả kiểm tra theo đợt với hồ sơ giáo viên.

BGH nhà trường, Tổ trưởng hành chính và Thanh tra chuyên môn là người kiểm tra sau đó đưa kết quả về tổ trưởng hành chính để theo dõi.

Phòng Văn Hóa phường, Ban tài chính các cấp là người kiểm tra sau đó dựa trên kết quả của đoàn để cho điểm.

2.2. Quản lý các loại hồ sơ nhà trường, các phòng ban được giao (40đ) : Căn cứ theo các đợt kiểm tra của nhà trường và cấp trên.

2.3. Ngày công (20 điểm)

- Theo dõi như đối với giáo viên và điểm trừ theo hệ số 2.

Cán bộ hành chính đến trường trước 6h45P buổi sáng về sau khi hết tiết cuối của mỗi buổi học. . Buổi chiều 1h 45p đến hết giờ hành chính.

- Nếu về sớm không có lý do trừ 2 điểm /1 lần. BGH theo dõi.

Do công việc đặc thù nên kế toán có thể không làm việc tại trường nhưng đầu buổi vẫn phải đến trường sau đó báo cáo với BGH hoặc tổ trưởng về công việc phải nghỉ.

2.4. Chào cờ, hội họp (20 điểm).

Theo dõi như đối với giáo viên và điểm trừ theo hệ số 2.

Những buổi hội họp, hội nghị, tọa đàm.... cho các tổ chức nhân viên hành trước thời điểm làm việc 15 phút để chuẩn bị, nếu đến chậm trừ 1 điểm trên/lần.

2.5. Thực hiện kế hoạch nhà trường(10 điểm).

2.6. Thực hiện chế độ báo cáo (10 điểm).

2.7. Thực hiện công nghệ thông tin(10 điểm).

2.8. Tham gia các cuộc thi về chuyên môn và các cuộc thi khác (30 điểm)

- Mốc để tính điểm là 10 điểm.

- Tham gia một cuộc thi cộng 5 điểm; có giải phường cộng 5 điểm. Có giải cấp tỉnh 10 điểm.

- Không tham gia trừ 2 điểm.

2.9. Công tác khác (10 điểm). Công việc và mức độ hoàn thành tính như giáo viên.

C. XẾP THỨ TỰ, ĐÁNH GIÁ THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP, ĐÁNH GIÁ VIÊN CHỨC, BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA CB,GV

- Mỗi học kỳ đánh giá xếp loại viên chức (GV) một lần, xếp loại cả năm là điểm trung bình của 2 học kỳ, trong đó học kỳ 2 nhân hệ số 2 (Riêng điểm chuyên đề tính vào học kỳ II). Xếp loại thi đua một năm 1 lần vào cuối năm học. Kết quả này làm hồ sơ minh chứng để đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp, đánh giá xếp loại viên chức vào cuối năm.

- Xếp thứ tự thi đua theo xếp loại viên chức từ xuất sắc đến khá, TB và kém (Cán bộ, giáo viên có vi phạm những điều quy định điểm tối đa ở trên không được xếp loại công chức viên chức xuất sắc).

- Xét danh hiệu Lao động tiên tiến theo thứ tự thi đua, danh hiệu CSTĐ trong số đạt LĐ TT.

- Căn cứ xếp loại thi đua của giáo viên để đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp (Các giáo viên không thực hiện điểm trên 80% quy định theo dõi ở các hạng mục theo chuẩn nghề nghiệp thì không được xếp chuẩn nghề nghiệp loại Tốt)

D. LƯU Ý KHI XÉT THI ĐUA.

*** Mỗi học kỳ, cuối năm học BGH rà soát lại các mục xếp loại của các tổ. Nếu tổ nào thực hiện chưa đúng định mức thì tổ trưởng và tổ phó chuyên môn phải chịu trách nhiệm trước BGH.**

*** Xếp loại xuất sắc cuối năm.**

- Căn cứ theo điểm xét các tiêu chí và ưu tiên cho các đồng chí có thành tích cao như thi GV giỏi cấp tỉnh, có học sinh giỏi tỉnh, có học sinh giỏi đạt giải cao cấp phường...
- Ngày công trong năm nghỉ không quá 7 ngày.
- Chấp hành tốt các công việc, hoạt động trong nhà trường.
- Không có mục thi đua dưới 75% số điểm..

*** Hạ một bậc xếp loại nếu vi phạm các điểm sau.**

- Nghỉ dạy 1 ngày không lý do.
- Vi phạm quy chế thi, xúc phạm danh dự học sinh, đồng nghiệp có minh chứng.
- Quản lý, điều hành tổ chức mình quản lý đạt hiệu quả không cao, không tích cực trong các nhiệm vụ được giao.

*** Xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ nếu vi phạm các điểm sau.**

- Không chấp hành sự phân công nhiệm vụ, của các tổ chức, Ban giám hiệu không quá 2 lần/1 năm học.
- Không thao giảng theo qui định đánh giá định kỳ, giờ dạy phòng, sổ xếp loại không đạt yêu cầu.
- Bị kỷ luật với hình thức khiển trách trở lên. (Kể cả Đảng và chính quyền)

E. NHỮNG LƯU Ý KHÁC.

* Các nội dung thi đua giao cho tổ chuyên môn theo dõi, tổng hợp. Những nội dung liên quan đến kết quả theo dõi của nhà trường như: Chất lượng, kết quả kiểm tra đột xuất, kiểm tra nội bộ, sử dụng đồ dùng dạy học, chế độ báo cáo, công nghệ thông tin, học sinh giỏi ..., Các bộ phận liên quan sẽ gửi các kết quả lên zalo nhà trường và tổ trưởng lấy để tổng hợp.

* Kết quả theo dõi của các tổ chức được công khai trên Zalo trường

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường;
- Toàn thể CB, GV, NV;
- Các tổ chức trong nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thăng Long